



LILAMA69-3, JSC

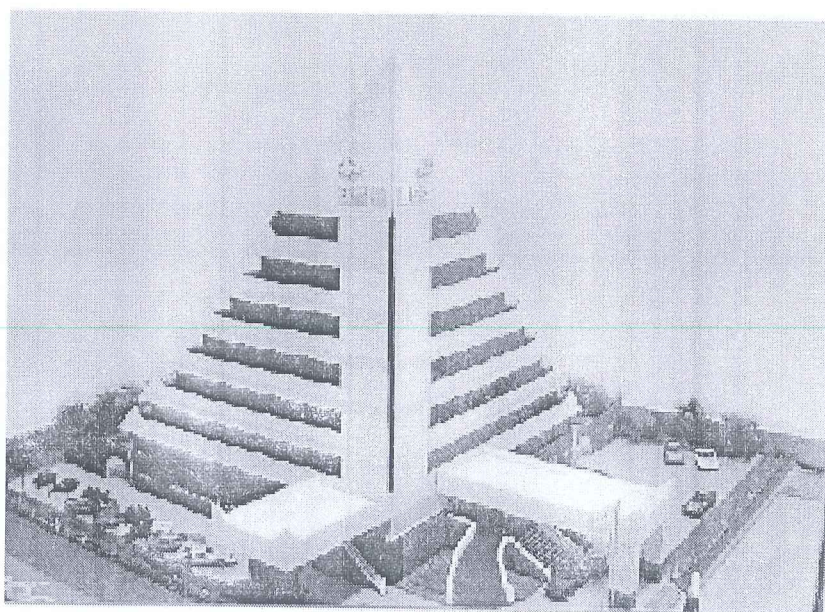
**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn - Tp Hải Dương

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



HẢI DƯƠNG, THÁNG 3/2019

- Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. Tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án, giám sát thi công.

- Tổng thầu EPC các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.

- Đóng mới và sửa chữa các loại phương tiện vận tải thủy đến 3.000 tấn.

3.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh

- Trong nước: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hậu Giang,...

- Nước ngoài: Chế tạo thiết bị xuất khẩu sang Thụy Điển, Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, INDONESIA, Nam Phi...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Tổng Giám đốc

+ Bộ phận Kiểm toán nội bộ

+ 07 phòng ban nghiệp vụ như: Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Quản lý thiết bị và AT, Phòng Vật tư, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Hành chính.

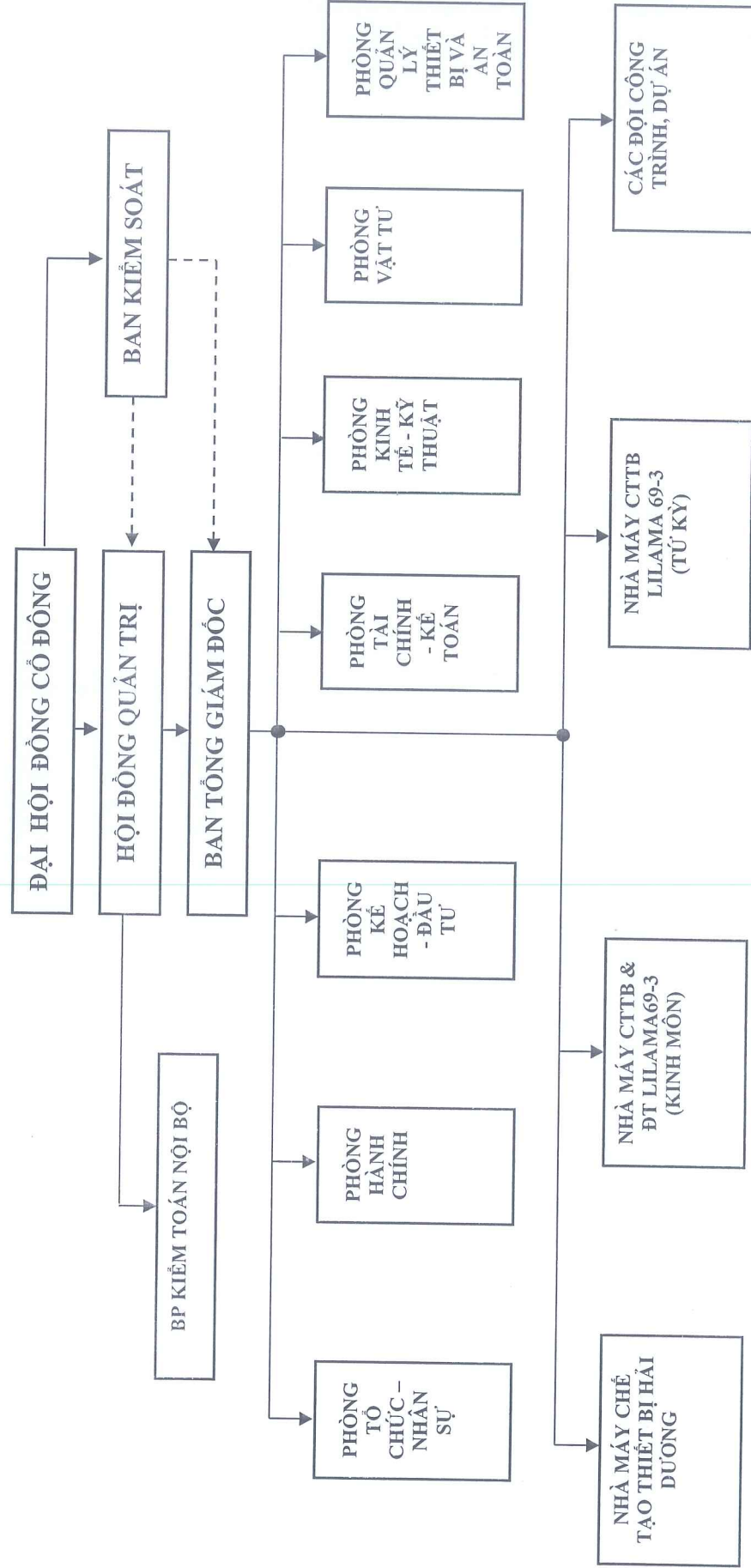
+ 03 Nhà máy sản xuất: Nhà máy CTTB Hải Dương, Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3, Nhà máy CTTB Lilama 69-3.

+ Các Dự án, các đội công trình.

(Sơ đồ tổ chức kèm theo)

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3



5. Định hướng phát triển

- Tầm nhìn:

LILAMA 69-3 phấn đấu trở thành nhà thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng, lắp đặt thiết bị và dịch vụ công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu trong nước và khu vực. Hướng đến là nhà tổng thầu chuyên nghiệp thực hiện EPC các nhóm ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, chế tạo thiết bị xuất khẩu, phụ tùng thay thế, duy trì phát triển sâu rộng lĩnh vực sửa chữa, bảo trì các nhà máy, công trình công nghiệp. Xây dựng LILAMA 69-3 là một thương hiệu mạnh trên thị trường, đúng với tầm vóc và định hướng phát triển chung của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam.

LILAMA 69-3 chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, củng cố bộ máy tổ chức để thực hiện việc thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng thay thế và các dịch vụ công nghiệp tốt nhất cho khách hàng trong và ngoài nước.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp; đảm bảo hài hòa các lợi ích của cổ đông và người lao động, lợi ích của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Trong đó:

- + Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị (đạt khoảng 50% giá trị doanh thu)
- + Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (đạt khoảng 25% giá trị doanh thu).
- + Lĩnh vực lắp máy (đạt khoảng 25% giá trị doanh thu).

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, năng động, đảm bảo trật tự an ninh xã hội, hoạt động sản xuất không để gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội xung quanh. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội ngày một phát triển.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về tài chính: Tình trạng nợ đọng, việc chậm thu hồi vốn của một số công trình ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

- Rủi ro về thị trường: Có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đối thủ cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, vì vậy sự biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế như: tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

Năm 2018 mặc dù Công ty vẫn còn nhiều khó khăn song với sự quyết tâm, đồng lòng nhất trí cao, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD, cùng với sự thống nhất từ các phòng ban, đơn vị và sự đoàn kết quyết tâm của toàn thể CBCNV nên tình hình SXKD của công ty được giữ vững ổn định và tăng trưởng, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho khoảng 1500 CBCNV. Các dự án đã ký kết được Công ty triển khai thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư. Trong đó giá trị SXKD, doanh thu thực hiện năm 2018 tăng cao so với chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Các chế độ chính sách, tiền lương đối với người lao động đầy đủ, kịp thời. Cụ thể các chỉ tiêu chính về SXKD 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH theo NQ ĐHCĐ 2018	Thực hiện năm 2018	% TH/KH 2018
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	730	834,73	114,3
2	Doanh thu	Tỷ đồng	550	790,08	143,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,85	0,246	13,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,48	0,20	13,5
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	17,36	23,71	136,5
6	Lao động và tiền lương				
	- Lao động bình quân	Người	1.650	1.465	88,8
	- Thu nhập bình quân (1người/tháng)	Triệu đồng	9,0	9,0	100
7	Tỷ suất LNTT/Doanh thu	%	0,34	0,03	
8	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	15	7,194	48
9	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay và số cổ phần sở hữu ngày 31/12/2018:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	
					Đại diện vốn TCT	Cá nhân
1	Đỗ Trọng Toàn	1978	Chủ tịch HĐQT	Số nhà 39 Vũ Trọng Phụng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	2.069.840	77.000
2	Cao Việt Cường	1975	TV HĐQT, Tổng giám đốc	Lô D3, Chung cư Lilama, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	1.939.026	102.012
3	Đỗ Xuân Trường	1981	TV HĐQT, Kế toán trưởng	Nhà A507 - Cầu thang 2, A25 Khu tập thể Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	1.490.158	5.577
4	Vũ Văn Cương	1960	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Nhà A602 - tập thể 124 Minh Khai - Hai Bà Trưng, Hà Nội		
5	Đào Việt Khuây	1960	Phó Tổng giám đốc	40/286 Điện Biên Phủ, Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương		29.890
6	Nguyễn Quốc Khánh	1976	Phó Tổng giám đốc	Số 113, Đặng Quốc Chinh, Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương		42.896
7	Đỗ Văn Vượng	1973	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 10A/74 Cô Đông, Khu 4, Bình Hàn, TP Hải Dương		5.856
8	Phạm Xuân Định	1976	Phó Tổng giám đốc	SN 75 Vũ Văn Dũng, Phường Quang Trung, TP Hải Dương, Hải Dương		
9	Cao Thị Dự	1968	Trưởng ban kiểm soát	Đường Tuệ Tĩnh kéo dài, Khu 12, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương		20.227

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Lao động bình quân năm 2018 là 1465 người.

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Công ty chú trọng và quan tâm người lao động từ khâu tuyển dụng CBCNV mới đến những cán bộ công nhân làm việc lâu năm tại Công ty.

+ Công ty xây dựng quy chế lương thưởng hợp lý, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện CBCNV phát huy khả năng của mình. Hằng năm, tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho CBCNV đủ tiêu chuẩn theo Quy chế của Công ty

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động, sắp xếp chỗ ăn ở, đi lại cho CBCNV tại các Nhà máy và các công trình công ty thi công.

+ Chính sách tuyển dụng: Công ty tuyển dụng lao động qua các kênh thông tin đại chúng, mạng internet, làm việc trực tiếp tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề, đại học... Ưu tiên tuyển dụng lao động trực tiếp.

+ Công ty luôn quan tâm chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của người lao động theo nhu cầu thực tế công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

3.1 Các khoản đầu tư:

Năm 2018 Công ty thực hiện dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công với giá trị 7,19 tỷ đồng. Công tác đầu tư của Công ty được triển khai phù hợp với tình hình SXKD, đảm bảo tiết kiệm và tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Đáp ứng phục vụ kịp thời cho công tác chế tạo thiết bị, thi công lắp đặt tại các Nhà máy, công trình.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	822.732.671.820	893.376.527.169	+ 8,6%
Doanh thu thuần	700.959.929.660	789.485.326.880	+ 12,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.448.757.357	870.688.577	- 40%
Lợi nhuận khác	367.061.925	-624.642.999	- 170%
Lợi nhuận trước thuế	1.815.819.282	246.045.578	-86 %
Lợi nhuận sau thuế	1.451.364.565	200.529.052	- 86%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0 %	0%	0%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,009	1,003
	Hệ số thanh toán nhanh:(TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,40	0,40
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,87	0,88
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	6,71	7,35
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	2,04	1,85
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	85,2	88,4
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,207	0,03
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,37	0,19
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,18	0,02
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,21	0,11

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- + Tổng số cổ phần: 8.279.361 cổ phần.
- + Loại cổ phần đang lưu hành: 8.279.361 Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.279.361 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông: Số liệu đến ngày 18/05/2018

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP (Cổ đông lớn - tổ chức)	5.499.024	54.990.240.000	66,42%
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (Cổ đông tổ chức)	123.850	1.238.500.000	1,50%
3	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (Cổ đông tổ chức)	53	530.000	0,0006%
4	Cổ đông khác (cá nhân)	2.656.434	26.564.340.000	32,08%
	Tổng	8.279.361	82.793.610.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm năm 2018 như sau:

TT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Sắt thép	Tấn	12.500	
2	Sơn	Lít	49.622	
3	Gas	Kg	63.680	
4	Ôxy	Chai	40.783	

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù là ngành sản xuất, lắp đặt, cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo trì nên việc sử dụng điện năng chủ yếu tập trung cho bộ phận sản xuất với lượng tiêu thụ điện hàng năm khoảng 2.548.421 KW. Việc sử dụng điện cũng được tiết kiệm tối đa với thiết bị chiếu sáng là các thiết bị tiết kiệm điện năng, công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những khâu lãng phí.

6.3 Tiêu thụ nước.

Để đảm bảo đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt Công ty ký hợp đồng với Công ty nước sạch Hải Dương và các đơn vị cung cấp nước sạch tại địa bàn thi công của Công ty như: Hà Nam, Quảng Ninh, Thanh Hóa,... với lượng nước sử dụng khoảng 30.900 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty luôn xác định sự phát triển của mình song hành với việc bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường, có ý thức trong các nhà máy và môi trường xung quanh.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty luôn coi trọng và bảo vệ sức khỏe cho người lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình sản xuất. Công ty có thành lập Hội đồng an toàn, có hệ thống quản lý về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc để giám sát mọi hoạt động của người lao động trong quá trình sản xuất.

Hàng năm Công ty hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng tổ chức các buổi huấn luyện công tác an toàn từ người quản lý đến người lao động để nâng cao nhận thức về công tác an toàn lao động. Mua sắm, cấp phát đầy đủ trang thiết bị bảo vệ lao động phù hợp với người lao động, đảm bảo cho người lao động được làm việc an toàn. Tuy nhiên trong năm vẫn còn một số công nhân lao động chưa chấp hành nội quy, quy định, biện pháp thi công, biện pháp an toàn đã để xảy ra một số vụ tai nạn. Các vụ tai nạn đều được Công ty hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao vai trò công tác an toàn trong các năm tiếp theo

Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị đảm bảo an toàn trước khi đưa vào sản xuất, kiểm định các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, công ty còn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ. Hàng năm công ty tổ chức hội thao, cấp dụng cụ thể thao cho các đơn vị, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi động viên, hỗ trợ kịp thời CNLĐ bị ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn, hiếu hi. Tặng quà nữ CNLĐ nhân các ngày 8/3, 20/10,.. Khen thưởng động viên các cháu là con CNLĐ nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm Trung thu, và các cháu học sinh giỏi, đỗ đại học. Thăm hỏi, trợ cấp nhân tháng công nhân và tặng quà Tết cho người lao động, gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn cùng với chính quyền tổ chức tham quan, gặp mặt tuyên dương những người công nhân lao động tiêu biểu, tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho người lao động. BCH Công đoàn còn thường xuyên đi thăm hỏi, động viên khen thưởng các công nhân thi công trên các công trình trọng điểm, vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn.

Đảm bảo cho người lao động tham gia BHXH, y tế, thất nghiệp đầy đủ, đúng quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động kịp thời.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài các mục tiêu về sản xuất kinh doanh Công ty cũng đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như:

- Tham gia Chương trình Xuân ấm tình thương, Vàng trắng cho trẻ em bị khuyết tật.
- Tặng quà cho nạn nhân chất độc da cam.
- Ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ Miền Trung lũ lụt.
- Tặng quà cho cán bộ hưu trí,...
- Ủng hộ xây dựng di tích lịch sử,... các địa phương nơi đơn vị của Công ty đóng quân

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2018 tình hình SXKD của Công ty có sự tăng trưởng cao. Công ty đã ký kết được các hợp đồng có giá trị lớn, đảm bảo được công ăn việc làm ổn định cho người lao động trong năm và chuyển tiếp sang năm 2019. Các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đầy đủ, kịp thời hơn, thu nhập của người lao động ổn định. Về cơ bản các chỉ tiêu SXKD chính của năm 2018 đã hoàn thành vượt kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch do Công ty phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

- Về thị trường, với các công trình trọng điểm đã ký kết như: Dự án nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án xi măng Xuân Thành 2 chuyển tiếp của năm 2018, Công ty tiếp tục ký kết thêm Dự án xi măng Tân Thắng, các dự án trong nước và xuất khẩu khác đảm bảo việc làm cho người lao động sang năm 2019.

- Tiếp tục giữ vững công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Hải Phòng, ChinFon, Tam Điệp, Bút Sơn, Thép Hòa Phát,...

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

- Tổng tài sản tính đến 31/12/2018 là: 893.376.527.169 đồng tăng + 8,6% so với năm 2017.

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Tăng giảm % (±)
	Tổng tài sản	822.732.671.820	893.376.527.169	+ 8,6%
1	Tài sản ngắn hạn	623.886.166.698	701.661.559.838	+ 12,47%
2	Tài sản dài hạn	198.846.505.122	191.714.967.331	- 3,6%

- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2018 như sau:

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Tăng giảm % (±)
	Nợ phải thu	216.698.668.580	260.608.352.533	+ 20,3 %
1	Phải thu ngắn hạn	215.430.995.580	259.483.979.533	+ 20,4 %
2	Phải thu dài hạn	1.267.673.000	1.124.373.000	- 11,6 %

2.2 Tình hình nợ phải trả tại ngày 31/12/2018.

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Tăng giảm % (±)
	Nợ phải trả	716.037.739.744	786.425.969.005	+ 9,8 %
1	Nợ ngắn hạn	617.892.869.968	699.712.424.689	+ 13,2 %
2	Nợ dài hạn	98.144.869.776	86.713.544.316	- 11,7 %

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ như: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế trả lương, Quy chế thi đua, khen thưởng, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế khoán.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về ngành nghề kinh doanh:

Tập trung phát triển 03 ngành nghề kinh doanh chính là: ① Thiết kế, chế tạo thiết bị; ② Lắp đặt thiết bị; ③ Dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì chuyên sâu vào lĩnh vực ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu hàng năm theo kế hoạch SXKD 5 năm từ 5%-12%, trong đó cơ cấu tăng trưởng theo lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị:

Phát triển nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng cho ngành công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng, mở rộng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để tăng kim ngạch chế tạo thiết bị xuất khẩu với mục tiêu đạt khoảng 50% doanh thu.

+ Lĩnh vực lắp đặt thiết bị.

Tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thuộc các lĩnh vực nêu trên với mục tiêu đạt khoảng 25% doanh thu.

+ Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì:

Tiếp tục giữ vững thị trường xi măng, đồng thời tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị các dự án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ với mục tiêu đạt khoảng 25% doanh thu.

Giai đoạn từ 2020 trở đi: Phân đầu trở thành nhà cung cấp, chế tạo, lắp đặt chuyên nghiệp và hướng tới thực hiện vai trò Tổng thầu EPC lĩnh vực xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ. Tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị.

- Kế hoạch thị trường, nhân lực và vốn cho hoạt động SXKD:

Tiếp tục duy trì phát triển lĩnh vực thiết kế, chế tạo; lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, mở rộng nâng cao tỷ trọng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị có uy tín trong khu vực và trên thế giới để tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu, tham gia và phấn đấu trở thành tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong và ngoài nước.

Mục tiêu thị trường trong nước là 65-75% doanh thu, thị trường xuất khẩu nước ngoài 25-35% doanh thu.

- Huy động tăng vốn điều lệ: Để tăng tính tự chủ về tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn; Công ty đã và đang triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ phục vụ SXKD.

- Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng chế tạo thiết bị xuất khẩu.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Đa số người lao động của công ty có ý thức tổ chức, kỷ luật lao động tốt; tay nghề vững vàng. Tuy nhiên còn một số ít người lao động tay nghề hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty.

- **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:** Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, Công ty cũng chú trọng đến các hoạt động cộng đồng với phương châm lá lành đùm lá rách, uống nước nhớ nguồn... có ý nghĩa thiết thực với xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay cũng như lâu dài.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 có nhiều chuyển biến tích cực, các hợp đồng đã ký kết đảm bảo được việc làm cho người lao động sang năm 2019. Các chỉ tiêu cơ bản về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty đã hoàn thành kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra. Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế,.. được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động ổn định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty:

Năm 2018 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt công tác điều hành, các dự án được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm thị trường, ký kết được các hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

Công tác sửa chữa tại các nhà máy xi măng được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn lao động được quan tâm, năng suất lao động được nâng lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % KH2019/T H2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	790,08	580	73
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,246	0,25	102
4	Các khoản phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	23,71	17,5	74
5	Lao động bình quân	Người	1.465	1.500	102
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	7,194	15	209
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	0

3.2 Một số định hướng của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Về thị trường

- Tích cực triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm với các dự án, công trình mới.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu. Phân đấu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Tăng cường mối quan hệ, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.

Về hoạt động tài chính

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành. Huy động mọi nguồn lực, thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đầu tư của Công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty đến năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Về nguồn nhân lực

- Tăng cường nhân lực kỹ thuật, thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, lọc dầu, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...

- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quản lý, nâng cao năng suất lao động, khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện nay:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	77.000	0,93%
2	Cao Viết Cường	Thành viên HĐQT	102.012	1,23%
3	Vũ Văn Cương	Thành viên HĐQT	0	
4	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	42.896	0,52%
5	Đỗ Xuân Trường	Thành viên HĐQT	5.577	0,07%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 27 phiên. Các biên bản họp tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Các Biên bản ban hành trong năm 2018 với các nội dung chính sau:

STT	Số hiệu Biên bản	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	01/2018/BB- HĐQT	8/1/2018	Bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc công ty đối với Ông Nguyễn Quốc Khánh
2	02/2018/BB- HĐQT	21/2/2018	Phê duyệt thông qua báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lilama 69-3 năm 2017
3	03/2018/BB- HĐQT	5/3/2018	Phê duyệt về việc xử lý số cổ phần chưa phân phối hết
4	04/2018/BB- HĐQT	5/3/2018	Phê duyệt quy định thang lương, bảng lương và phương án chuyển xếp lương 2018
5	05/2018/BB- HĐQT	12/3/2018	Phê duyệt tăng giới hạn tín dụng, vay vốn, cấp bảo lãnh tại Ngân hàng TM CP Công thương Việt Nam - Chi nhánh khu công nghiệp Hải Dương.
6	06/2018/BB- HĐQT	14/3/2018	Phê duyệt thời gian chốt danh sách cổ đông và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
7	07/2018/BB- HĐQT	22/3/2018	Phê duyệt kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch năm 2018 và thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
8	08/2018/BB- HĐQT	26/3/2018	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành các dự án đầu tư mua sắm của Công ty cổ phần Lilama 69-3
9	09/2018/BB- HĐQT	30/3/2018	Phê duyệt Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua, khen thưởng
10	10/2018/BB- HĐQT	10/4/2018	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
11	11/2018/BB- HĐQT	27/4/2018	Phê duyệt phương án vay vốn cá nhân
12	12/2018/BB- HĐQT	30/5/2018	Phê duyệt dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công năm 2018
13	13/2018/BB- HĐQT	5/6/2018	Phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp máy cắt CNC
14	14/BB- HĐQT	11/6/2018	Phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp máy nén khí trực vít 110kw

15	15/BB-HĐQT	10/7/2018	Phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp Hệ thống phun hạt mài
16	16/BB-HĐQT	10/7/2018	Phê duyệt thành lập Ban QLDA XM Tân Thắng
17	17/BB-HĐQT	26/7/2018	Phê duyệt tăng giới hạn tín dụng, vay vốn, cấp bảo lãnh tại Ngân hàng TM CP Công thương Việt Nam - Chi nhánh khu công nghiệp Hải Dương.
18	18/BB-HĐQT	3/8/2018	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư tài sản vay vốn tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển – Chi nhánh Hải Dương.
19	19/BB-HĐQT	3/8/2018	Phê duyệt hạn mức vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương; bổ sung tài sản bảo đảm theo yêu cầu của ngân hàng để vay vốn.
20	20/BB-HĐQT	24/8/2018	Phê duyệt báo cáo kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch quý III năm 2018
21	21/BB-HĐQT	31/8/2018	Phê duyệt phương án tháo dỡ, chuyển phần kết cấu thép Nhà thử bơm để lắp cho Nhà phun hạt mài và sơn thuộc dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ thi công năm 2018
22	22/BB-HĐQT	18/9/2018	Miễn nhiệm, giao nhiệm vụ Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ.
23	23/BB-HĐQT	26/10/2018	Phê duyệt cán bộ đi thăm và kiểm tra sản phẩm
24	24/BB-HĐQT	31/10/2018	Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
25	25/BB-HĐQT	8/11/2018	Bổ nhiệm lại chức vụ Phó tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Đào Viết Khuây
26	26/BB-HĐQT	26/11/2018	Phê duyệt báo cáo kết quả thực hiện SXKD 9 tháng đầu năm, kế hoạch quý VI năm 2018 và ước thực hiện năm 2018. Phê duyệt thành lập Ban dự án PVC - Nhiệt điện Thái Bình 2
27	27/BB-HĐQT	18/12/2018	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và xây dựng kế hoạch năm 2018. Phê duyệt việc nâng bậc lương đối với Tổng giám đốc công ty

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VĐL (%)
1	Cao Thị Dự	Trưởng Ban kiểm soát	20.227	0,24%
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Nguyễn Thị Nga	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2018, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban điều chỉnh sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD và đầu tư, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ. Năm 2018 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Ban kiểm soát công ty đã tiến hành thẩm tra và xác nhận Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Lilama 69-3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam đã được lập theo đúng quy định của Chế độ kế toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Chi phí lương, thù lao TV HĐQT, BKS năm 2018 là: 657 813 591 đồng, đảm bảo mức chi đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2018	Tiền thù lao năm 2018	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT	340 498 727		
2	Cao Viết Cường	TV HĐQT		36 000 000	
3	Đỗ Xuân Trường	TV HĐQT		36 000 000	
4	Vũ Văn Cương	TV HĐQT		36 000 000	
5	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT		36 000 000	

II	Ban kiểm soát				
1	Cao Thị Dụ	Trưởng BKS	137 314 864		
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên BKS		18 000 000	
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên BKS		18 000 000	
	Cộng (mục I và II) tiền lương và thù lao HĐQT, BKS		477 813 591	180 000 000	
			657 813 591		
III	Tiền Lương của Ban TGD và cán bộ quản lý năm 2018				
1	Cao Viết Cường	Tổng giám đốc	330 325 455		
2	Vũ Văn Cương	TV HĐQT	252 768 182		
3	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT	260 874 206		
4	Đào Viết Khuây	Phó Tổng giám đốc	216 768 182		
5	Đỗ Văn Vượng	Phó Tổng giám đốc	236 401 302		
6	Phạm Xuân Định	Phó Tổng giám đốc	201 495 311		
7	Đỗ Xuân Trường	TV HĐQT	209 595 908		
	Cộng (mục III)		1 708 228 545		
	Cộng mục (I, II, III)		2 366 042 137		

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thực hiện theo đúng quy định

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm Toán và thẩm định giá Việt Nam
- Địa chỉ: Số 160 Phương Liệt - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3767 0720 Fax: 024 3767 0721

- Ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://lilama69-3.vn>, mục: Quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để B/cáo);
- SGDCK (để B/cáo);
- Lưu CBTT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Việt Cường

